TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 12.7.2017
V/v: " Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết.

2. Bà Lê Thị Nhớ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: K109/1 đường L, tổ 17 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công K, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: K109/1 đường L, tổ 17 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V xây dựng gia đình với anh Nguyễn Công K vào năm 2000, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu về la ré làm ảnh hưởng đến gia đình và hàng xóm. Thời gian sau này anh còn nghiện ma túy, không có trách nhiệm gì đến gia đình con cái, thường đánh đập con gây mất an ninh trật tự. Chính quyền địa phương cũng đã nhiều lần đứng ra hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị V xác định về tình cảm không còn thương yêu anh K, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc, vì vậy chị xin được ly hôn với anh K.

- Về nuôi con chung: Chị V xác định có 02 con chung là Nguyễn Công H, sinh ngày: 27/7/2001 và Nguyễn Công Hoàng L, sinh ngày 21/10/2006. Tại đơn khởi kiện chị V có nguyện vọng xin nuôi con Công H và giao con Hoàng L cho anh K trực tiếp nuôi dương, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị V có nguyện vọng xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị V xác định không có nợ chung.

* Về phía bị đơn: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Công K đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng anh K vẫn không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị V được ly hôn với anh K.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết giao cả hai con chung Nguyễn Công H, sinh ngày: 27/7/2001 và Nguyễn Công Hoàng L, sinh ngày 21/10/2006 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Do chị V xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Công K đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Công K vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Công K.

Về nội dung vụ án:

[2] Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Công K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vả, thời gian gần đây anh K thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy gây ảo giác, hành động không kiểm soát được, đập phá đồ đạc trong nhà, gây ảnh hưởng đến gia đình và con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được tổ dân phố và Công an phường tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay chị V xác định tình cảm không còn yêu thương anh K nữa nên nguyện vọng chị xin được ly hôn. Còn bị đơn anh K mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh K nhiều lần để hoà giải tạo điều kiện để anh, chị trở về đoàn tụ nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện sự bỏ mặc của anh K, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng mà chị V trình bày cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà chính quyền địa phương nơi anh, chị đang cư trú cung cấp. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị V được ly hôn anh K là hoàn toàn phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Con chung giữa chị V và anh K có 02 người: Nguyễn Công H, sinh ngày: 27/7/2001 và Nguyễn Công Hoàng L, sinh ngày 21/10/2006. Tại phiên toà hôm nay chị V có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét yêu cầu của chị V về việc xin được nuôi hai con chung thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, anh K làm nghề lái xe, hơn nữa lại thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy gây ảo giác, hành động không kiểm soát. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu nên cần giao 02 cháu Nguyễn Công H, sinh ngày: 27/7/2001 và Nguyễn Công Hoàng L, sinh ngày 21/10/2006 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là

phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cả hai con cũng như phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh K cố tình vắng mặt, không ghi được lời khai của anh K nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có hay không, do đó HĐXX thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Toà án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh V đối với anh Nguyễn Công K.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Công K.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Công H, sinh ngày: 27/7/2001 và Nguyễn Công Hoàng L, sinh ngày 21/10/2006 cho chị Trần Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị V phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng biên lai thu số 3085 ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường C, quận K; Tp. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Anh